

**BÁO CÁO****Về Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 trên địa bàn xã Đa Quyn**

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đức Trọng.

Thực hiện Công văn số 500/TCKH ngày 18/12/2024 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đức Trọng về việc báo cáo kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2024.

UBND xã Đa Quyn báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 trên địa bàn xã cụ thể như sau:

**I. Về công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện thực hành tiết kiệm chống lãng phí:****1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.**

Ngay từ đầu năm, địa phương đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ các chủ trương của Đảng, quy định pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến 100% cán bộ, đảng viên trong toàn xã lồng ghép qua các cuộc họp; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động. Tuyên truyền phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013 và Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 09 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Qua đó nâng cao trách nhiệm nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, công chức trong thực hành tiết kiệm.

**2. Công tác chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.**

UBND xã đã thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ trong cơ quan và các quy định về quản lý, mua sắm tái sản công, trang thiết bị làm việc đúng theo quy định.

**3. Tình hình quản lý thanh tra, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.**

Ban thanh tra nhân dân giám sát, theo dõi nhắc nhở cán bộ công chức, người lao động trong công tác phòng chống lãng phí trong thực hiện công việc hàng ngày, giúp lãnh đạo kiểm tra, đánh giá việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại cơ quan.

**II. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí sử dụng trong ngân sách:****1. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.**

UBND xã thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 130/2015/NĐ-CP ngày 17/10/2015 của Chính phủ. Tất cả cán bộ công chức, người lao động chấp hành tốt thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong việc sử dụng thời gian làm việc, điện nước, văn phòng phẩm tiết kiệm hiệu quả; sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, tắt các nguồn điện của máy móc thiết bị khi hết giờ làm việc, giảm tối đa các chi phí không cần thiết.

Ứng dụng công nghệ thôn tin trong việc tiếp nhận văn bản, xử lý văn bản và gửi văn bản đi mang lại hiệu quả cao.

## **2. Việc mua sắm tài sản:**

Thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ hiện hành, đẩy mạnh việc mua sắm tập trung để nâng cao hiệu quả và tiết kiệm trong mua sắm tài sản.

## **3. Thực hiện quản lý trụ sở làm việc:**

Tăng cường quản lý đối với trụ sở làm việc và trang thiết bị hiện có. Việc sử dụng trụ sở làm việc và trang thiết bị phục vụ công tác đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

## **4. Trong đào tạo quản lý, sử dụng lao động:**

Việc quản lý và sử dụng lao động được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước và thực hiện theo sự chỉ đạo của UBND huyện;

Việc quản lý đất đai được thực hiện quản lý theo quy định của nhà nước.

## **5. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.**

Trong năm 2024 chưa phát hiện vụ việc vi phạm lãng phí.

## **6. Đánh giá chung.**

Đơn vị thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan; Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu, công tác quản lý điều hành ngân sách đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công, trang thiết bị làm việc đúng tiêu chuẩn, quản lý sử dụng ngân sách đúng mục đích, chế độ định mức theo quy định.

Cán bộ, công chức nêu cao tinh thần và thái độ làm việc, tăng cường nhận thức về trách nhiệm quyền lợi của mình, góp phần thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn tài chính, thực hiện tiết kiệm có hiệu quả.

## **II. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp**

Tiếp tục triển khai, phổ biến tuyên truyền về Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với công tác phòng chống tham nhũng; Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu ngân sách, tài sản công theo quy định mới để đáp ứng yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí kịp thời đúng quy định.

Công khai minh bạch việc sử dụng Ngân sách nhà nước để tạo điều kiện cho công tác thanh tra, kiểm tra. Nâng cao hiệu quả giám sát thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xử nghiêm vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của UBND xã Đa Quyn./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đảng ủy – HDND xã;
- CT, các PCT.UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thị Kim Oanh**

## PHỤ LỤC SỐ 02

### KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo: 2024

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của UBND xã Đa Quyn)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
<b>I</b>	<b>Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>							
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản	1	1	1	100	100	
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc						
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng						
<b>II</b>	<b>Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)</b>							
<b>1</b>	<b>Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN</b>							
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng						
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng	103					
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
<b>2</b>	<b>Sử dụng và thanh quyết toán NSNN</b>							

2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:								
	<i>Tiết kiệm văn phòng phẩm</i>	<i>triệu đồng</i>	15						
	<i>Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Tiết kiệm sử dụng điện</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	<i>triệu đồng</i>							Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt
	<i>Tiết kiệm nước sạch</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Tiết kiệm công tác phí</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị hội thảo</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc</i>	<i>triệu đồng</i>							
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)								
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	<i>triệu đồng</i>							
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:								
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự toán</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Thương thảo hợp đồng</i>	<i>triệu đồng</i>							
	<i>Các nội dung khác</i>								
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	<i>triệu đồng</i>							
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	<i>triệu đồng</i>							
									Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt

2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng						
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng	10					
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng						
<b>3</b>	<b>Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ</b>							
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị						
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị						
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng						
<b>4</b>	<b>Các nội dung khác</b>							
<b>III</b>	<b>Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước</b>							
<b>1</b>	<b>Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)</b>							
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc						
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc						
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc						
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng						
<b>2</b>	<b>Tài sản khác</b>							
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản						
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản						
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng						
<b>3</b>	<b>Các nội dung khác</b>							

<b>IV</b>	<b>Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng</b>						
<b>1</b>	<b>Trong đầu tư xây dựng</b>						
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án					
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng					Tiết kiệm so với dự toán được phê duyệt
	- <i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu đồng					
	- <i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng					
	- <i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	triệu đồng					
	- <i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	triệu đồng					
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng					
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án					
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ						
	<i>Số lượng</i>	dự án					
	<i>Giá trị đầu tư phải thanh toán</i>	triệu đồng					
<b>2</b>	<b>Trụ sở làm việc</b>						
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m <sup>2</sup>					
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m <sup>2</sup>					
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m <sup>2</sup>					
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m <sup>2</sup>					
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m <sup>2</sup>					
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng					

<b>3</b>	<b>Nhà công vụ</b>							
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2						
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2						
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2						
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng						
<b>4</b>	<b>Các nội dung khác</b>							
<b>V</b>	<b>Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên</b>							
<b>1</b>	<b>Quản lý, sử dụng đất</b>							
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	m2						
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	m2						
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
<b>2</b>	<b>Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác</b>							
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ						
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
<b>3</b>	<b>Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được</b>							
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án						
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng						

3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt							
4	Các nội dung khác							
<b>VI Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước</b>								
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ						
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
<b>VII Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp</b>								
1	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng						
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng						
	<i>Tiết kiệm điện</i>	Kw/h						
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	Tấn (lít)						
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng						
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng						
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng						
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng						
2	Quản lý đầu tư xây dựng							
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án						
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án						
	Chi phí đầu tư tiết kiệm được							
	<i>Thẩm định phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu						



		đồng						
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
	Thực hiện đầu tư; thi công	triệu đồng						
	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng						
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án						
	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng						
2.5	Các nội dung khác							
<b>3</b>	<b>Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN</b>							
	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng						
	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng						
	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng						
<b>4</b>	<b>Mua sắm phương tiện</b>							
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc						
	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc						
	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng						
	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc						
	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng						
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc						

	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng						
<b>5</b>	<b>Nợ phải thu khó đòi</b>							
	Số đầu kỳ	triệu đồng						
	Số cuối kỳ	triệu đồng						
<b>6</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>							
	Số đầu năm	triệu đồng						
	Số cuối kỳ	triệu đồng						
<b>VIII Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân</b>								
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THPT, CLP	Lượt hộ						
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ						
<b>IX Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về TTK, CLP</b>								
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc						
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã hoàn thành	cuộc						
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP	cơ quan/tổ chức/đơn vị						
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THPT, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/đơn vị						
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng						
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng						

